TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/5/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trọng Giáp;

2. Bà Nguyễn Thị Minh Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 10/5/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Văn Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Trại Lán, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hà Thị Hiền Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Núi Vì, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Hà Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Hiền Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào ngày 17/10/2017 (Giấy đăng ký số: 82/2017 ngày 17/10/2017). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn Trại Lán, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Anh Hà Văn Th xác định vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Th đã đưa con chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Núi Vì, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị Hiền Th.

Về con chung: Anh và chị Hà Thị Hiền Th có một con chung là Hà Đức Huy, sinh ngày 22/6/2018. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Đức Huy, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 10/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Hà Thị Hiền Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị công nhận lời trình bày của anh Hà Văn Th về thời gian và địa điểm kết hôn. Chị Hà Thị Hiền Th xác định vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc gần đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu không được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì chị không đồng ý ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Hà Văn Th có một con chung Hà Đức Huy, sinh ngày 22/6/2018. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Đức Huy và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản và nợ chung: Chị Hà Thị Hiền Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Hà Văn Th có đơn xin ly hôn với chị Hà Thị Hiền Thu, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Núi Vì, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hà Văn Th và chị Hà Thị Hiền Th có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào ngày 17/10/2017 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Hà Thị Hiền Th đã chuyển về ở nhà bố mẹ tại thôn Núi Vì, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình và Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Tại phiên toà, anh Hà Văn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị Hà Thị Hiền Th, chị Th cũng xác định tình cảm vợ chồng với anh Th không còn, nhưng nếu không được trực tiếp nuôi con chị không đồng ý ly hôn. Như vậy, xác định hôn nhân của anh Hà Văn Th và chị Hà Thị Hiền Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, có căn cứ xử cho anh Hà Văn Th được ly hôn chị Hà Thị Hiền Th theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Anh Hà Văn Th và chị Hà Thị Hiền Th có một con chung là Hà Đức Huy, sinh ngày 22/6/2018. Ly hôn, anh Hà Văn Th có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hà Thị Hiền Th có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy, cháu Hà Đức Huy hiện đang sinh sống ổn định cùng chị Thu tại thôn Núi Vì, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái cần tiếp tục giao cháu Hà Đức Huy cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là hợp tình, hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa anh Hà Văn Th và chị Hà Thị Hiền Th thỏa thuận, anh Thơm nhất trí cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/1 tháng. Kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, việc thỏa thuận của các đương sư phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Hà Văn Th và chị Hà Thị Hiền Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Anh Hà Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn Th được ly hôn chị Hà Thị Hiền Th.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Đức Huy, sinh ngày 22/6/2018 cho chị Hà Thị Hiền Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Văn Th nhận cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/1 tháng. Kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Hà Thị Hiền Th có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Hà Văn Th chưa thi hành án thì hàng tháng anh Th còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Anh Hà Văn Th phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp

dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2022/0000333 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên. Anh Th còn phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh